

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 04/9/2020; số 62/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND huyện Hà Trung về việc quyết định chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Yên Dương, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 5136/STNMT-BVMT, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 993/Tr-STNMT ngày 17/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Yên Dương, huyện Hà Trung (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung

(sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Yên Dương, huyện Hà Trung với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Yên Dương, huyện Hà Trung của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung thực hiện tại xã Yên Dương, huyện Hà Trung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Như Thanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Yên Dương,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Yên Dương, huyện Hà Trung (Hạng mục: Điều chỉnh, bổ sung) .
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Yên Dương, huyện Hà Trung.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung
- + Đại diện chủ dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Hà Trung
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Công Khanh
- + Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Yên Dương, huyện Hà Trung được thực hiện trên địa bàn xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích khu đất thực hiện dự án khoảng 156.700 m²; trong đó:

- Diện tích đất thực hiện Hạ tầng kỹ thuật xã Yên Dương (theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 04/9/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung): khoảng 98.900,0 m² với quy mô sử dụng đất như sau: đất ở chia lô: 31.331,3 m²; đất biệt thự: 12.329,1 m²; đất công viên, cây xanh: 5.604,26 m²; đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: 49.635,36 m²);

- Diện tích đất bổ sung thực hiện hạng mục công trình đường giao thông, hệ thống tiêu thoát nước khu dân cư khoảng 57.800 m² (theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung) với quy mô diện tích đường giao thông khoảng 54.400 m²; rãnh thoát nước khu dân cư hiện trạng khoảng 3.400 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án:

* Hạng mục công trình Hạ tầng kỹ thuật của Dự án theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 04/9/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung:

San nền toàn bộ diện tích thực hiện dự án; Hệ thống đường giao thông; cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; cấp điện, chiếu sáng.

* Hạng mục điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung:

- Thi công xây dựng tuyến đường giao thông từ QL.1A đến đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung đi trung tâm thị xã Bỉm Sơn với tổng chiều dài 1.723,93m; trong đó:

+ Cải tạo, mở rộng đoạn tuyến từ Km0+00-Km0+653,32: Chiều rộng nền đường $B_n=35,0\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=10,5+6,5=17,0\text{m}$; dải phân cách giữa $B_{pc}=7,0\text{m}$; vỉa hè trái tuyến $B_{vht}=7,0\text{m}$;

+ Xây dựng mới đoạn tuyến từ Km0+653,32-Km0+882,31: chiều rộng nền đường $B_n=24,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=2\times 5,25=10,5\text{m}$; chiều rộng vỉa hè tuyến $B_{vh}=2\times 7,0=14,0\text{m}$;

+ Xây dựng mới đoạn tuyến từ Km0+882,31-Km1+723,93: Chiều rộng nền đường $B_n=20,5\text{m}$; Chiều rộng mặt đường $B_m=2\times 5,25=10,5\text{m}$; Chiều rộng vỉa hè tuyến $B_{vh}=2\times 5,0=10,0\text{m}$;

- Đầu tư mới một đơn nguyên cầu qua sông: chiều dài 33,1 m (bao gồm cả chiều dài móng); bề rộng toàn cầu $B = 9\text{m}$.

- Xây dựng rãnh thoát nước khu dân cư hiện trạng: chiều dài tuyến rãnh $L=428,88\text{m}$.

- Xây dựng các hạng hạng mục phụ trợ khác như: hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải và điện chiếu sáng,...

1.3.2. Hoạt động của Dự án:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Thi công xây dựng các hạng mục điều chỉnh, bổ sung nêu trên và hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án (các hạng mục công trình Hạ tầng kỹ thuật của Dự án theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 04/9/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung đã thi công xong, riêng có hệ thống xử lý nước thải tập trung chưa xây dựng).

- Giai đoạn vận hành Dự án: Hoạt động của khu dân cư.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, thi công nhà ở... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động công nhân thi công, người dân khu vực gần dự án, gần tuyến đường vận chuyển, đến tiêu thoát nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh

3.1. Giai đoạn thi công

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 5,0 m³/ngày/công trường, trong đó: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 2,5 m³/ngày/công trường; nước thải từ quá trình ăn uống 1,5 m³/ngày/công trường; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 1,0 m³/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, làm mát máy khoảng 6,0 m³/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng 0,2 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Ngoài ra, còn có lượng nước thải phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà của các hộ dân.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công gồm: Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục công trình gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 50,0 kg/ngày/công trường chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng thông thường:*

+ Khối lượng phá dỡ công trình hiện hữu và phát quang thực vật khoảng 2,3 tấn;

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa và bùn nạo vét khoảng 74.545,0 m³;

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá... khoảng 1.573,7 tấn.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng/công trường. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng/công trường. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,....

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 59,6 lít/tháng. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

- Ngoài ra, còn có lượng chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà của các hộ dân.

3.1.3. Các tác động khác

- *Tác động do, tiếng ồn, độ rung:*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa:* Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- *Tác động đến tiêu thoát nước khu vực:* Việc thi công một số công thoát nước ngang thủy lợi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động tiêu, thoát nước của khu vực.

- *Các rủi ro, sự cố môi trường:* Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nút nhà dân ở khu vực gần dự án,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư thuộc dự án là 259,2 m³/ngày.đêm (nước thải nhà vệ sinh: 77,8 m³/ngày.đêm; nước thải tắm giặt: 103,7 m³/ngày.đêm; nước thải nhà ăn: 77,8 m³/ngày.đêm). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 0,021 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ dự án chủ yếu là bụi, khí thải phát sinh do phương tiện ra vào dự án; hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư; hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung; chủ yếu chứa thành phần: bụi, SO₂, NO_x, CO, NH₃; H₂S...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 1.620 kg/ngày, lượng rác thải này chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng của các nhà đầu tư thành viên và chất rắn từ hoạt động vệ sinh môi trường (bùn cặn từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải, rãnh thoát nước mưa trong khu dân cư).

3.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 18,0 kg/ngày. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3.2.5. Các tác động khác:

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ; sự cố trạm biến áp, đường điện; sự cố mất an ninh trật tự; sự cố hư hỏng hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công:

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

** Nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hố lửng có thể tích 3,0 m³ (kích thước: 2,0m x 1,5m x 1,0m, thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), nước thải sau lắng được thoát ra mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích 1,0 m³ (kích thước: 1,0m x 1,0 m x 1,0m); kết cấu các bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép; nước thải sau tách dầu mỡ được dẫn về bể lắng nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ trước khi thoát ra mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*) được xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động (kích thước: 2,7x1,35m x2,6 m) đặt tại mỗi khu lán trại). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (*tần suất 03 ngày/lần*) bằng xe chuyên dụng.

** Nước thải xây dựng:*

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 bể lắng tại mỗi khu vực lán trại, dung tích 6,0 m³ (kích thước: 3,0m x 2,0m x 1,0m, thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm); để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực và thoát ra các kênh tiêu khu vực dự án. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

** Nước mưa chảy tràn:*

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lửng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt sạch lớp xe và bùn đất dính bên ngoài xe.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Đối với CTR sinh hoạt:

- Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 60 lít/thùng)/công trường tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công;

- Lắp đặt 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 05 m³)/công trường đặt gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung;

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b. Đối với CTR xây dựng:

- Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được thu gom, tận dụng để phủ đất màu trồng cây trên địa bàn; phần đất đào dư thừa được thu gom cùng khối lượng chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình cũ, vận chuyển về 01 bãi đổ thải đã được thỏa thuận (tại khu đất thuộc cụm công nghiệp Hà Dương, dung tích bãi thải 80.000 m³).

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng,... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Chất thải rắn như: đất, đá thải, gạch,... được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng dự án.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị ít nhất 02 thùng chứa dung tích 100 lít/công trường để chứa chất thải rắn nguy hại; 02 thùng phuy với thể tích 200 lít/công trường để chứa chất thải lỏng nguy hại.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đèn bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến việc tiêu thoát nước:

+ Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước, tiêu nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

+ Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả hiện trạng lòng sông, các hệ thống kênh mương khác...

+ Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

+ Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,..;

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Đối với Chủ đầu tư/Đối với Chính quyền địa phương:

- Quản lý việc xây dựng công trình xử lý nước thải sơ bộ tại các hộ gia đình gồm: bể tự hoại xử lý nước thải vệ sinh, bể tách dầu mỡ xử lý nước thải nhà ăn, lưới chắn rác xử lý nước thải tắm giặt và đầu nổi vào vị trí chờ trên mương thu gom nước thải do chủ đầu tư xây dựng.

- Khơi thông, nạo vét hệ thống thoát nước mưa; đảm bảo tiêu thoát nước mưa phát sinh từ dự án ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đầu nổi toàn bộ nước mưa, nước thải phát sinh từ các hộ dân về hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của dự án.

- Yêu cầu các hộ gia đình đầu tư xây dựng bể tự hoại; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình.

- Lắp đặt HTXLNT tại chỗ cho dự án với công suất 260 m³/ngày đêm, đặt tại khu vực khuôn viên cây xanh phía Nam. Sơ đồ công nghệ xử lý như sau:

Nước thải sinh hoạt → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể hiếu khí (Aerotank) → Bể lắng → Bể khử trùng → Mương thoát nước chung khu vực.

- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

b. Đối với các hộ gia đình:

Đầu tư xây dựng bể tự hoại; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải vệ sinh, nước thải ăn uống tại hộ gia đình; nước thải từ khu vực ăn uống tại các hộ được xử lý qua thiết bị tách dầu mỡ để tách dầu mỡ; nước thải vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại (*thường xuyên bổ sung chế phẩm xử lý bể tự hoại*); nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ tại các hộ được thu gom qua hệ thống thu gom có song chắn rác và đầu nổi vào hệ thống thoát nước mưa của dự án.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

a. Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải của dự án.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu bụi bay bốc theo bánh xe.

- Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông, tại các vị trí quy hoạch cây xanh, khu vực xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

b. Đối với các hộ gia đình:

- Các hộ gia đình khi xây dựng nhà ở phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi

vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà; để rác thải đúng quy định về thời gian và địa điểm; đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường; bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư.

- Yêu cầu các hộ gia đình trong khu dân cư phải thu gom rác, phân loại tại nguồn và đựng vào bao bì, thùng đựng rác để đúng nơi quy định.

- Đối với bùn cặn phát sinh từ các hố gas, hệ thống thu gom nước mưa, thu gom, xử lý nước thải tập trung, định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng thu gom rác thải từ khu tập kết đưa đi xử lý.

- Bố trí 01 khu tập kết chất thải rắn chung của dự án có diện tích 100 m², đặt tại khu vực đường khuôn viên cây xanh phía Nam có rãnh thu gom nước mưa bề mặt dẫn về hệ thống thu gom nước thải chung của dự án. Chất thải rắn được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư.

b. Đối với các hộ gia đình: Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí các thùng chứa chất thải sau phân loại, tập kết chất thải rắn đúng nơi, đúng thời gian quy định; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Đối với Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:

- Bố trí ít nhất 02 thùng thu gom rác thải nguy hại/điểm tập kết có nắp đậy, dán nhãn theo quy định đặt tại khu vực công cộng (UBND xã, nhà văn hóa thôn, trạm y tế,...)

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại, quản lý chất thải nguy hại để người dân thực hiện việc thu gom, vận chuyển theo đúng quy định.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

b. Đối với các hộ gia đình:

Thu gom, lưu giữ và tập kết chất thải nguy hại đúng nơi quy định; không được để lẫn cùng chất thải rắn sinh hoạt thông thường; không được vứt bừa bãi

ra via hè, lòng đường; tập kết tại điểm tập kết chung của xã Yên Dương theo đúng quy định để hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

4.2.5. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung:

+ Hạn chế các xe có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường trong khu vực dự án.

+ Trồng các dải cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn lan truyền đi xa.

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

- Phòng chống cháy nổ:

Thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các hộ gia đình, các nhà đầu tư thành viên; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; các quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.